

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 316/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Huỳnh Thái Thủy N, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Thôn xx, xã Phước N, huyện P, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ tạm trú: Số xx, Đường D4, Tổ 2, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Thôn An H, xã H1, huyện Hoàng H2, tỉnh Thanh Hoá; địa chỉ liên hệ: Số xx đường N6, Tổ 2, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thái Thủy N và ông Nguyễn Xuân B chung sống và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2017, ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại UBND xã H1, huyện Hoàng H2, tỉnh Thanh Hoá. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8,9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn hạnh phúc. Bà Huỳnh Thái Thủy N và ông Nguyễn Xuân B xác định tình cảm vợ chồng không còn,

không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do bà N và ông B đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống bà Huỳnh Thái Thủy N và ông Nguyễn Xuân B có 02 con chung là Nguyễn Xuân A, sinh ngày 14/02/2018 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 13/11/2019. Bà N và ông B thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Xuân A, sinh ngày 14/02/2018 cho ông Nguyễn Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 13/11/2019 cho bà Huỳnh Thái Thủy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Thỏa thuận của bà N và ông B phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Thái Thủy N và ông Nguyễn Xuân B mỗi người chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thái Thủy N và ông Nguyễn Xuân B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Xuân A, sinh ngày 14/02/2018 cho ông Nguyễn Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 13/11/2019 cho bà Huỳnh Thái Thủy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Thái Thủy N nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); ông Nguyễn Xuân B nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0003227 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP.Thủ Dầu Một;
- UBND xã H1, huyện Hoằng H2, tỉnh Thanh Hoá (GCN KH số 16/2017, ngày 21/7/2017);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Nga